TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST Ngày 19 tháng 6 năm 2023 *V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông Nguyễn Công Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự :

+ NguY đơn: Chị Vi Thị Y, sinh năm 1993. HKTT: thôn NT, xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Thôn TT, xã LV, huyện Sơn Động, , tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn NT, xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(NguY đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thì nguY đơn là chị Vi Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 10/02/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh H. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu. Chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2022. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, Chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là Nguyễn Văn D sinh ngày 26/4/2015 và Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 14/6/2017. Con chung ở với anh H từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Vợ chồng ly hôn Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ph, Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện Chị làm công nhân, thu nhập ổn định 8.000.000 đồng/tháng. Thời gian vợ chồng ly thân, chị có về thăm con và gửi tiền về cho con nhưng gia đình anh H không cho chị thăm con và không nhận tiền của chị.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị thuộc hộ nghèo, chị yêu cầu được miễn tiền án phí DSST.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh và chị Vy Thị Y kết hôn ngày 10/02/2014. Trước khi kết hôn các bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là chỉ vì anh bị bệnh, yếu không làm ăn được, đi lại khó khăn nên chị Y bỏ đi làm nhưng sau đó không về nhà anh từ đầu năm 2021 đến nay. Sau khi chị Y bỏ đi gia đình không tiến hành hòa giải được. Vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 6/2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung vợ chồng có hai con chung là là Nguyễn Văn D sinh ngày 26/4/2015 và Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 14/6/2017, hiện nay cả hai con đang ở với anh. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Vì từ khi chị Y bỏ nhà đi thì chị Y không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh đồng thời chị Y cũng không về thăm con bao giờ. Mọi chi phí học tập sinh hoạt của hai con đều do anh lo liệu. Hơn nữa hai con chung đang học tập ổn định và cũng quan tâm chăm sóc nhau vì vậy anh không muốn tách hai con xa nhau, anh không đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh thuộc hộ nghèo anh không đề nghị mời trợ giúp viên pháp lý cho anh. Đến nay sức khỏe anh yếu nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2, Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn D sinh ngày 26/4/2015 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 14/6/2017 cho chị Vi Thị Y nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3, Về án phí: Chị Vi Thị Y được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4, TuY quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vi Thị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn anh nguyễn Văn H. Anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc có mặt các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đối với anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 10/02/2014. Có đăng ký kết hôn ở UBND xã HL, huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của chị Y và anh H thì xác định được trong quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau. Chị Y yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Vi Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn H (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chunglà Nguyễn Văn D sinh ngày 26/4/2015 và Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 14/6/2017. Con chung hiện đang ở với anh H. Cả chị Y và anh H đều yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường. Anh H có sức khỏe yếu, lại khó khăn về kinh tế nên cần giao con chung là cháu Nguyễn Văn D sinh ngày 26/4/2015 cho anh H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 14/6/2017 cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị Y được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2, Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn D sinh ngày 26/4/2015 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 14/6/2017 cho chị Vi Thị Y nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3, Về án phí: + Miễn tiền án phí DSST cho chị Vi Thị Y.

+ Hoàn trả chị Vi Thị Y số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002557 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4, Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã HL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Chuyền

Đã ký